

CHỈ BÁO BIẾN ĐỔI XÃ HỘI QUA NHÀ Ở NÔNG THÔN

ĐỖ THANH HỒNG

Trong các xã hội nông nghiệp, *ruộng đất - sức kéo - nhà ở* được xem là những điều kiện cơ bản của sản xuất và tái sản xuất. Phân tích những nhân tố xã hội nằm bên dưới các yếu tố vật chất này sẽ giúp cho việc đánh giá các biến đổi của cấu trúc xã hội nông thôn. *Lý lịch nhà ở* được xem như một chỉ báo của sự phân tích này.

Để phân tích vấn đề nhà ở nông thôn, chúng tôi sẽ đề cập đến ba *biến số* xã hội học sau đây: *loại nhà ở, Niên đại làm nhà và chủ thể xã hội kiến tạo nhà ở*.

*

* *

Nghiên cứu các bảng “Trung cầu ý kiến” tại xã Đông Sơn (Thủy Nguyên, Hải Phòng) tháng 4 – 1985 cho thấy các hiện tượng như sau:

1. Loại nhà ở.

Trong tổng số 249 hộ nông dân được phỏng vấn, nhà ở của họ gồm 6 loại, được quy về 3 mẫu nhà đại diện theo biểu sau:

Biểu 1: Kiểu loại và mô hình nhà ở (ngôi nhà chính)

Kiểu loại nhà	Nhà gói tường foóc si	Nhà gói vách gỗ	Nhà gói tường xây (đá - gạch)	Nhà mái bằng	Nhà hai tầng	Nhà mái bằng thưng thợ
Số chủ hộ của các loại nhà, mẫu nhà	12 4,8%	10 4,0%	208 83,5%	2 0,8%	1 0,4%	1 0,4%
	Nhà truyền thống		Nhà truyền thống đã cách tân		Nhà hiện đại	

Biểu trên cho thấy *nhà ở nông thôn có xu hướng chuyển từ kiểu nhà truyền thống sang kiểu nhà hiện đại có tính chất đô thị*. Tuy vậy, lôgic xã hội của xu hướng này lại tùy thuộc hoàn toàn vào các lôgic của sự biến đổi kinh tế và những thói quen trong lối sống nông dân. Nông dân đứng trước hai cái ngưỡng cửa của sự quá độ để thực hiện sự lựa chọn những kiểu nhà ở và mô hình nhà ở nhất định.

- Một mặt, nền sản xuất nông nghiệp ngày càng có xu hướng thâm canh quá độ vào môi trường sinh thái do nó có tác động đã không cho phép nông dân tiếp tục tái tạo kiểu nhà truyền thống bằng các vật liệu tự nhiên tại chỗ. Những thói quen mới do

nền sản xuất nông nghiệp hiện đại đem lại cũng dần dần làm họ chối từ kiểu nhà truyền thống.

- Mặt khác, những vật liệu mới do nền công nghiệp hiện đại sản xuất ra, như sắt, thép, xi măng, v.v... còn khan hiếm, các quan hệ thị trường xơ cứng đã gây khó khăn cho việc nông dân có thể đạt đến xây dựng những kiểu nhà hiện đại. Lối sống nông dân cũng chưa đủ biến đổi đến mức có thể thích ứng ngay được trong việc sử dụng những kiểu nhà này (chưa kể đến mức thu nhập bình quân hiện nay chưa cho phép nông dân có thể xây dựng hàng loạt những kiểu nhà này).

Như vậy, có thể dễ dàng nhận thấy tại sao loại *nhà ngói tường xây* (kiểu nhà truyền thống đã cách tân) đã trở thành loại nhà phổ biến và có ý nghĩa hai mặt: một mặt, đó là sự lựa chọn hợp lý về nhu cầu ở của các cá nhân nông dân; mặt khác là do quy định tất yếu của nền nông nghiệp hiện nay. Nó cũng lý giải tại sao loại nhà này trở thành mục tiêu “ngói hoá” tại nhiều địa phương.

2. Niên đại làm nhà

Từ năm 1954 trở về trước, *niên đại làm nhà* trong nông thôn chỉ có ý nghĩa với nhà địa chủ, nhà quan lại. Từ 1960 đến nay, khía cạnh xã hội này của ngôi nhà đã được khá đông nông dân chú ý. Như vậy, niên đại làm nhà trở thành một *hiện tượng* có ý nghĩa quan trọng trong ý thức nông dân, bộc lộ lôgic xã hội về sự tiên tiến trong mọi cố gắng nhằm đạt đến một sản nghiệp dù là bé nhỏ của từng cá nhân trong xã hội tiểu nông.

Tại xã Đông Sơn, 154 chủ hộ nông dân cho biết, về niên đại làm nhà của họ như sau:

Biểu 2: Niên đại làm nhà (ngôi nhà chính).

Niên đại	Trước 1954	1954-1960	1960-1965	1965-1970	1970-1975	1975-1980	1980-1985	Đầu 1985
Số chủ hộ trả lời về niên đại làm nhà	12	8	13	27	53	53	23	4
	6,1%	4,1%	6,7%	13,9%	27,3%	27,3%	11,9%	2%

Ý kiến nông dân từ biểu trên cho thấy những thực tế xã hội sau đây:

Chỉ từ 1960-1985, nông dân Bắc Bộ mới dần dần thật sự có nhà ở, phần đông có nhà từ 1970-1980 (54,6% tổng số người trả lời). Đây là giai đoạn quan trọng của 10 năm tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp – đưa hợp tác xã lên quy mô xã. Hầu hết số nhà được làm trong thời gian này là loại *nhà truyền thống đã cách tân* – nhà ngói tường xây - loại nhà mà các nguồn thu nhập chủ yếu từ *kinh tế gia đình* tạo nên. Đây cũng là những nhà được xây dựng vào những năm cuối của cuộc chiến tranh chống Mỹ và sau giải phóng miền Nam.

Tình hình này đã là cơ sở cho “*hiện tượng ngói hoá*” thực sự trở thành một thực tế xã hội mới từ sau 1981, đặc biệt là từ 1983-1984. “Ngói hoá” có ý nghĩa tương tự như *khoán sản phẩm đều* như các hiện tượng xã hội học về các gia đình nông dân cố gắng tự đạt đến những mục tiêu xã hội trực tiếp nhất, trên cơ sở của nền sản

xuất nông nghiệp hiện đại. Như vậy, đây cũng là *hiện tượng bản lẻ* đại diện cho những *lựa chọn hiện thực* của nông dân trong quá trình xử sự với nhà ở và *vấn đề ở*.

Thật vậy, các cá nhân nông dân luôn đứng trước những khó khăn trong việc nhận thức và xử sự đúng đắn xung quanh các quan hệ về *quyền lợi* và *nghĩa vụ* đối với *gia đình cộng đồng* và *toàn xã hội*.

Niên đại làm nhà bộc lộ nhận thức và cách xử sự này. Họ ngày càng có ý thức rõ rệt hơn về *niên đại làm nhà của mình*, như là ý thức về sự khẳng định tài sản do nền tiểu nông đem lại (trong thực tế, chủ yếu là do kinh tế gia đình tạo nên). Không ít nông dân ghi chép cẩn thận lý lịch ngôi nhà của họ, cất vào ống tre, đặt vào một góc quan trọng mang tính thiêng liêng, nhằm lưu giữ, truyền lại cho con cháu. Như thế, đã thấy *nhà ở* cũng như *vườn - ruộng - trâu bò* vẫn mang ý nghĩa là tài sản thừa kế.

3. Chủ thể xã hội kiến tạo nhà ở.

Việc tìm kiếm chủ thể xã hội kiến tạo nhà ở có ý nghĩa quan trọng khi phân tích những tác nhân kinh tế và xã hội quyết định *nhà ở* và *vấn đề ở* của nông dân Bắc Bộ hiện nay. Nó giúp cho việc phát hiện *cơ chế kiến tạo ngôi nhà* trong các quan hệ xã hội cụ thể hơn.

Điều tra 236 chủ hộ nông dân xã Đông Sơn cho biết ngôi nhà họ đang ở do các vai trò xã hội nào kiến tạo nên. Và các vai trò này được quy về ba loại chủ thể xã hội kiến tạo nhà ở, tương ứng với các *chủ thể kinh tế* trong nền nông nghiệp Bắc Bộ.

Biểu 3: Các vai trò xã hội kiến tạo nhà ở (ngôi nhà chính).

Vai trò kiến tạo nhà ở	Do ông bà để lại	Do bố mẹ làm cho	Do vợ chồng tự làm	Do HTX và các đoàn thể công trợ
Số chủ hộ trả lời về vai trò kiến tạo nhà	30 12,7%	24 10,2%	178 75,4%	25 10,6%
Chủ thể kiến tạo	Chủ thể kiến tạo truyền thống		Chủ thể kiến tạo hiện đại	Tác nhân hiệp tác kiến tạo

Ý kiến nông dân trong biểu này cho thấy:

- 75,4% số chủ hộ được hỏi đã là chủ thể thực sự kiến tạo nhà ở của họ. Chỉ số này có ý nghĩa xã hội học khi nó bộc lộ quá trình phân giải các quan hệ truyền thống (gia trưởng, thân tộc) trước đây vẫn có chức năng *tham gia* hoặc *quyết định hạt nhân* đang có vị trí kinh tế, xã hội đặc biệt quan trọng trong các quá trình biến đổi xã hội nông thôn hiện nay. Chính các cặp vợ chồng, vai trò chính trong các gia đình hạt nhân này, đã là đại diện cho một *chủ thể kinh tế* ở cấp độ vi mô. Những nhu cầu hiện thực của các điều kiện sản xuất và tái sản xuất gia đình và xã hội đã là nguyên nhân thúc đẩy họ trở thành chủ thể kiến tạo nhà ở. Thực tế này ghi nhận thêm về sự tiếp tục quá trình phân giải các quan hệ gia trưởng và quan hệ thân thích, cùng với sự tái sản xuất về mặt xã hội các *gia đình tiểu nông, một thực thể kinh tế có tính lịch sử* trong các làng xã Bắc Bộ. Thông qua vai trò quyết định trong kiến tạo nhà ở của mình, các gia đình hạt nhân mới này đều xác lập một cơ sở kinh tế cho các *quan hệ*

hiệp tác giữa nó với các thực thể gia đình thân thích và láng giềng khác, cũng như với tập thể cộng đồng.

- Hiện tượng còn có 32,9% ý kiến nông dân cho biết ngôi nhà họ đang ở là do ông bà để lại hoặc bố mẹ làm cho, đã bổ sung thêm cho nhận xét trên về *vai trò lịch sử của các chủ thể kiến tạo truyền thống* đối với nhà ở nông thôn. Trong tương lai, các quá trình biến đổi xã hội rộng lớn hơn chắc chắn sẽ “tước đoạt” mạnh mẽ hơn các chức năng cố hữu này của các chủ thể truyền thống, xung quanh việc lo liệu nhà ở cho con cái họ. Những hiện tượng xin cấp đất làm nhà, tách hộ, những xung đột trong gia đình xung quanh nhà ở, các nhu cầu cấp thiết về nguyên vật liệu làm nhà, v.v... đã là những dữ kiện xã hội học về quá trình phân giải nốt các quan hệ thân thích và gia trưởng cùng với sự xác lập một diện mạo kinh tế rõ nét hơn của các gia đình hạt nhân tiểu nông trong quan hệ với nền kinh tế tập thể.

- Mặt khác, 10,6% ý kiến nông dân cho biết hợp tác xã và các đoàn thể cơ sở đóng vai trò là *tác nhân hiệp tác* kiến tạo nhà ở. Đây cũng là ý kiến của các chủ hộ thuộc diện chính sách, già cả, tàn tật, neo đơn. Như vậy, thực tế xã hội này cho thấy các cơ quan và đoàn thể địa phương đã có chức năng *bảo trợ xã hội* và là những thiết chế xã hội mới ảnh hưởng đến việc kiến tạo nhà ở của một bộ phận thiểu số nông dân có thu nhập và mức sống thấp. Hiện tượng này cũng củng cố thêm một giả thiết xã hội học của chúng tôi về quá trình chuyển giao dần chức năng bảo vệ xã hội, vốn do các quan hệ gia trưởng thân thích và láng giềng đảm nhận trong xã hội truyền thống, sang là trách nhiệm xã hội của các thiết chế mới trong lòng cộng đồng. Trong số các thiết chế này, hợp tác xã với tư cách là một *chủ thể kinh tế của toàn cộng đồng*, vẫn tiếp tục thực hiện các chức năng xã hội của nó, trên cơ sở xây dựng một quỹ phúc lợi dồi dào.

Từ những phân tích trên đây, người ta đã có thể hình dung được một cơ chế xã hội của quá trình kiến tạo nhà ở nông thôn hiện nay. Đó là cơ chế về các *quan hệ vai trò và chức năng* giữa các chủ thể kiến tạo nhà ở, trong đó, các cá nhân đại diện cho các gia đình hạt nhân mới, đóng vai trò quyết định kiến tạo, còn các thiết chế xã hội mới trong lòng cộng đồng là tác nhân hiệp tác kiến tạo. Cơ chế này tồn tại như là kết quả của các quá trình xã hội mới trong nông thôn Bắc Bộ gần 30 năm qua (1958-1985). Quá trình này, một mặt, tiếp tục thúc đẩy xu hướng hạt nhân hoá gia đình, dần tách các gia đình hạt nhân ra khỏi các quan hệ phụ thuộc và hiệp tác truyền thống, xác lập rõ hơn diện mạo kinh tế của nó trong nền kinh tế tập thể và là nhân tố quá độ góp phần củng cố kinh tế tập thể; mặt khác, tăng cường vai trò củng cố cộng đồng cho các thiết chế kinh tế và xã hội mới (hợp tác xã, các cơ quan và đoàn thể địa phương). Như vậy, cơ chế này *giả định* sự cần thiết phải xây dựng và củng cố các quan hệ xã hội mới giữa các gia đình hạt nhân tiểu nông và các cấp quyền lực mới trong lòng cộng đồng, trong việc tổ chức các hoạt động kinh tế và xã hội, bao hàm cả việc xây dựng nhà ở.

Gắn liền với lịch sử khai thác châu thổ Bắc Bộ, nhà ở nông thôn ở đây đã trải qua các quá trình từ các kiểu nhà tranh tre sơ sài không có lý lịch, đến các kiểu nhà kiên cố hơn và có một lý lịch khá rõ ràng. Những nhà ở này ghi lại trên nó những biến đổi của các cấu trúc kinh tế, xã hội, văn hoá và cả những thay đổi quan trọng về người nông dân châu thổ. Người ta có thể phát hiện thấy từ nhà ở các yếu tố xã hội của quá trình lịch sử lớn lao này. Những phân tích xung quanh lý lịch nhà ở không

chỉ cho phép nhận biết các *thực trạng về nhà ở, các quan hệ xã hội của vấn đề ở*, mà còn giúp cho việc hình dung những *xu hướng biến đổi xã hội nông thôn* hiện nay. Quả vậy, những xu hướng của các quan hệ giữa nông nghiệp – công nghiệp; giữa đô thị - nông thôn đang hình thành. Từ những quan hệ xã hội cơ bản này, những hình thức tổ chức sản xuất mới trong nền kinh tế tập thể ở nông thôn sẽ có một bước phát triển quan trọng. Theo đó, một hình thái gia đình nông dân mới cũng như người nông dân mới, với tư cách là cá nhân trong các thể cộng đồng nông nghiệp mới, sẽ ra đời.